TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Tuấn và bà Lê Thị Khuyên
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1973 tại xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ (học vấn): 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V (đã chết) và bà Hà Thị L; bị cáo có vợ là Lộc Thị Đ và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, (có mặt);

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên K; địa chỉ: Xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Sầm Văn Q - Trạm trưởng Trạm kiểm lâm Bản C - Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên K, (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lộc Thị Đ; sinh năm 1973; trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Người làm chứng: Anh Lộc Văn K; sinh năm 1981; trú tại: Thôn B, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 20 và ngày 21/4/2020 Nông Văn Đ một mình mang theo máy cưa xăng, dao quắm đi phát rừng tại khu vực rừng Trà Lẩu thuộc thôn Bản Cào, xã Côn Minh. Khu vực rừng này gia đình bị cáo Đ từng canh tác làm nương rẫy đến năm 1995 thì thôi không canh tác nữa, gia đình Đ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực rừng này. Mục đích bị cáo Đ phát phá rừng là để trồng cây mỡ phát triển kinh tế gia đình. Quá trình phát phá Đ dùng máy cưa xăng cắt những cây gỗ lớn và dùng dao quắm phát những cây nhỏ, cây bụi. Bị cáo Đ phát trong một ngày rưỡi thì phát xong với tổng diện tích là 1.137m^2 là rừng đặc dụng, phân khu phục hồi sinh thái, hiện trạng rừng tự nhiên núi đất phục hồi thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên K. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phát phá rừng khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 26/5/2020 bị lực lượng kiểm lâm của trạm kiểm lâm Bản Cào phát hiện lập biên bản về việc phát phá rừng trái pháp luật.

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 04/6/2020 tại khu vực rừng Trà Lẩu cơ quan CSĐT công an huyện Na Rì tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả: Hiện trường vụ huỷ hoại rừng phát hiện ngày 26/5/2020 là tại đồi thuộc khu vực Trà Lẩu thôn Bản Cào, xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn có toạ độ X: 0449196; Y: 2448879 thuộc khoảnh 3 tiểu khu 211 theo bản đồ phân công địa bàn cho các Trạm, chốt quản lý bảo vệ của Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ năm 2015. Khu rừng bị huỷ hoại có tổng diện tích là 1.137m^2, có 53 cây gỗ bị cắt, chặt hạ, tổng khối lượng của 53 cây gỗ là 3,903m^3 (gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII), tất cả 53 cây gỗ đã bị cưa, cắt đổ hoàn toàn, các cây đang trong tình trạng thân và cành lá khô héo, vết cưa cắt đã cũ.

Tại công văn số 208/KBT ngày 22/9/2020 của Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ xác định: Khu vực rừng Trà Lẩu nằm ở vị trí có toạ độ X: 0449196; Y: đối chiếu với bản đồ quy hoạch bảo tồn và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2013-2020 xác định vị trí trên thuộc khoảnh 3 tiểu khu 211 là rừng đặc dụng nằm trong vùng lõi Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: 3,903m^3 gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá 390.300,đ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ đen, máy cưa có kèm theo 01 xích, 01 lam dài 55cm. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- 01 con dao quắm dài 36,5cm gồm phần chuôi dao và thân dao liền một khối làm bằng kim loại, chuôi dao có tra cán gỗ dài 58cm. Tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật:

- 3,903m^3 gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII Cơ quan điều tra đã giao cho Trạm kiểm lâm Bản Cào quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-NR ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nông Văn Đầm về: "Tội huỷ hoại rừng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin vắng mặt: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đ trình bày chiếc cưa lốc do bị cáo Đầm tự mua, chị không biết; con dao quắm bị cáo dùng để phát phá rừng là tài sản của gia đình, chị Đ không có ý kiến gì đối với các vật chứng này, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn Đầm phạm "Tội huỷ hoại rừng". Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 390.300,đ như theo kết luận định giá tài sản; Vật chứng cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc; tịch thu tiêu hủy 01 con dao; giao số gỗ tại hiện trường cho cơ quan kiểm lâm quản lý theo quy định. Để nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, sự hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có 03 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng ngày 20 và ngày 21/4/2020, tại khu vực rừng Trà Lẩu thuộc thôn Bản Cào, xã Côn Minh, Nông Văn Đ đã có hành vi phát phá rừng trái phép với tổng diện tích 1.137m^3 rừng đặc dụng, phân khu phục hồi sinh thái, hiện trạng rừng tự nhiên núi đất phục hồi thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ. Tổng khối lượng của 53 cây gỗ bị cắt, chặt hạ là 3,903m^3 có giá 390.300,đ. Mục đích bị cáo phát phá rừng là để trồng cây mỡ phát triển kinh tế gia đình.

Hành vi phát phá rừng trái phép của Nông Văn Đ đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gây thiệt hại về tài nguyên rừng và sự đa dạng của hệ sinh thái rừng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của Nông Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành "Tội huỷ hoại rừng" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Rừng đặc dụng có diện tích từ 1.000 mét vuông (m^2) đến dưới 3.000 mét vuông (m^2)."

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 24/12/2020 bị cáo đã nộp số tiền 390.300,đ vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì để bồi thường cho nguyên đơn dân sự; Ngoài ra bị cáo là con đẻ của thương binh ông Nông Văn V, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đánh giá quan điểm của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với tính chất mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội

của bị cáo là phát phá rừng để trồng cây mỡ phát triển kinh tế gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với yêu cầu của nguyên đơn dân sự Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ số tiền 390.300,đ. Ghi nhận bị cáo đã nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì số tiền 390.300,đ theo biên lai thu số 01149 ngày 24/12/2020 để bồi thường thiệt hại về dân sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ đen, máy cưa có kèm theo 01 xích, 01 lam dài 55cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu, hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 con dao quắm dài 36,5cm gồm phần chuôi dao và thân dao liền một khối làm bằng kim loại, chuôi dao có tra cán gỗ dài 58cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 3,903 m3 hiện đang được bản quản tại hiện trường, khu vực này là rừng đặc dụng nên không được phép lấy ra khỏi rừng. Do đó, cần giao Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 390.300,đ (ba trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Đ phạm: "Tội huỷ hoại rừng".

[2]. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nông Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự".

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dân sự là Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên K. Bị cáo phải bồi thường cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kim H số tiền 390.300,đ (ba trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng), để sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì số tiền 390.300,đ theo biên lai thu số 01149 ngày 24/12/2020 để đảm bảo cho việc bồi thường.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ đen, máy cưa có kèm theo 01 xích, 01 lam dài 55cm, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 36,5cm gồm phần chuôi dao và thân dao liền một khối làm bằng kim loại, chuôi dao có tra cán gỗ dài 58cm, tình trạng dao cũ, đã qua sử dụng.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

- 3,903 m3 hiện đang được bản quản tại hiện trường, khu vực này là rừng đặc dụng nên không được phép lấy ra khỏi rừng. Do đó, cần giao Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 390.300,đ (ba trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng) bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bảo chữa (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thanh Bình